



DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ-VPCNCLQG

ngày tháng 10 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: Phòng Hiệu chuẩn

Laboratory: Calibration Department

Tổ chức/ Cơ quan chủ quản: Công ty TNHH Kỹ thuật NK

Organization: NK Engineering Company Limited

Số hiệu/ Code: VILAS 1592

Chuẩn mực công nhận/
Accreditation criteria: ISO/IEC 17025:2017

Lĩnh vực: Đo lường - Hiệu chuẩn

Field: Measurement - Calibration

Người quản lý/
Laboratory manager: Lê Minh Huy

Hiệu lực công nhận/
Period of Validation: Kể từ ngày /10/2025 đến ngày /10/2030

Địa chỉ/Address: 466/4 Lê Quang Định, Phường Bình Lợi Trung, thành phố Hồ Chí Minh
466/4 Le Quang Dinh street, Binh Loi Trung ward, Ho Chi Minh city

Địa điểm/Location: 91-93-95 Định Thị Thi, KDC Vạn Phúc, phường Hiệp Bình,
thành phố Hồ Chí Minh
91-93-95 Dinh Thi Thi street, Van Phuc Residential Area, Hiep Binh ward,
Ho Chi Minh city

Điện thoại/ Tel: 028 62940280

E-mail: info@nkengineering.com.vn

Website: www.nkengineering.com.vn

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED CALIBRATION***VILAS 1592**Lĩnh vực hiệu chuẩn: **Dung tích - Lưu lượng***Field of calibration: Volume - Flow*

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand/ equipment calibrated</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration Procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) ¹ / <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)¹</i>
1	Lưu lượng kế chất lỏng (x) <i>Liquid flow metter</i>	(0,16 ~ 180) m ³ /h Môi chất hiệu chuẩn: Nước sạch/ <i>Calibration fluid: Clean water</i>	QTHC-02:2025	0,25 %

Lĩnh vực hiệu chuẩn: **Áp suất***Field of calibration: Pressure*

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand/ equipment calibrated</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration Procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) ¹ / <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)¹</i>
1	Áp kế, chân không kế kiểu lò xo và hiện số <i>Pressure and vacuum gauge with digital and dial indicating type</i>	(-1 ~ 20) bar	ĐLVN 76:2001	0,007 bar

Lĩnh vực hiệu chuẩn: **Nhiệt***Field of calibration: Temperature*

TT	Tên đại lượng đo hoặc phương tiện đo được hiệu chuẩn <i>Measurand/ equipment calibrated</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration Procedure</i>	Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) ¹ / <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)¹</i>
1	Nhiệt kế chỉ thị hiện số và tương tự <i>Digital and analog thermometers</i>	(-25 ~ 125) °C	ĐLVN 138:2004	0,084 °C

DANH MỤC PHÉP HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED CALIBRATION

VILAS 1592

Chú thích/ Notes:

- ĐLVN: Văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam/ *Vietnam technical measurement document*
- QTHC-02 ...: Quy trình hiệu chuẩn do PTN xây dựng/ *Calibration Laboratory-developed procedures*
- (x): Phép hiệu chuẩn có thực hiện tại hiện trường/ *Calibration perform on-site.*
- (1): Khả năng đo và hiệu chuẩn (CMC) được thể hiện bởi độ không đảm bảo đo mở rộng, diễn đạt ở mức tin cậy 95%, sử dụng hệ số phủ $k=2$ và công bố tối đa tới 2 chữ số có nghĩa/ *Calibration and Measurement Capability (CMC) expressed as an expanded uncertainty, expressed at approximately 95% level of confidence, using a coverage factor $k=2$ and expressed with maximum 2 significance digits*

Trường hợp Công ty TNHH Kỹ thuật NK cung cấp dịch thử nghiệm/hiệu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty TNHH Kỹ thuật NK phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the NK Engineering Company Limited that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

